

Số: 109/2018/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 12 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 157/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thương Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nay đang trú tại: Thôn T, xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 7 Điều 26 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thương Q và chị Nguyễn Thị Thu T.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Việt T, sinh ngày 19/12/2015. Hiện nay cháu T đang ở cùng chị T. Anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T 1.000.000đ/ 1 tháng, kể từ tháng 11/2018 đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức, đất canh tác: Anh Q, chị T không đề nghị Toà án giải quyết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Anh Nguyễn Thương Q tự nguyện chịu 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001371 ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Anh Q đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhân:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Y;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Nguyễn Bình Thuận